

Ngày	5,250 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.2%	8.0%	1.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	4,486 - 6,586
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	372
Số lượng CPLH (CP)	70,819,103
KLGD BQ 20 phiên (CP)	140,970
Sở hữu nước ngoài	0.9%
Beta	0.82
EPS	217
P/E	24.2

DT thuần

Q1/24

205

tỷ VNĐ

QoQ: ▼27.0| -11.8%

YoY: ▲ 79.0| 62.4%

LN trước thuế

Q1/24

6.54

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.66| -46.4%

YoY: ▲ 4.66| 248%

LN sau thuế

Q1/24

5.11

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.64| -47.6%

YoY: ▲ 3.64| 247%

ROA

2023

1.1%

+/- YoY: ▼ 7.7%

DT thuần

2023

599

tỷ VNĐ

YoY: ▼363| -37.7%

LN trước thuế

2023

14.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼97.1| -86.7%

LN sau thuế

2023

11.7

tỷ VNĐ

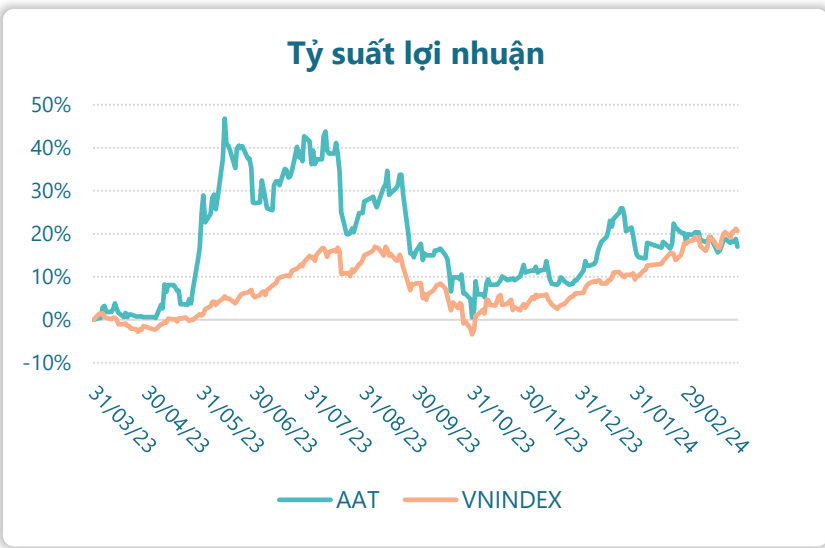
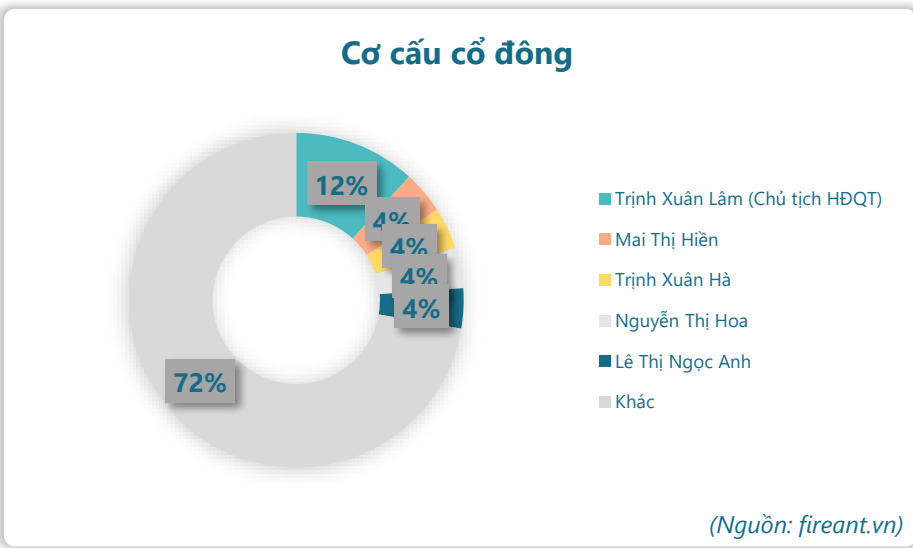
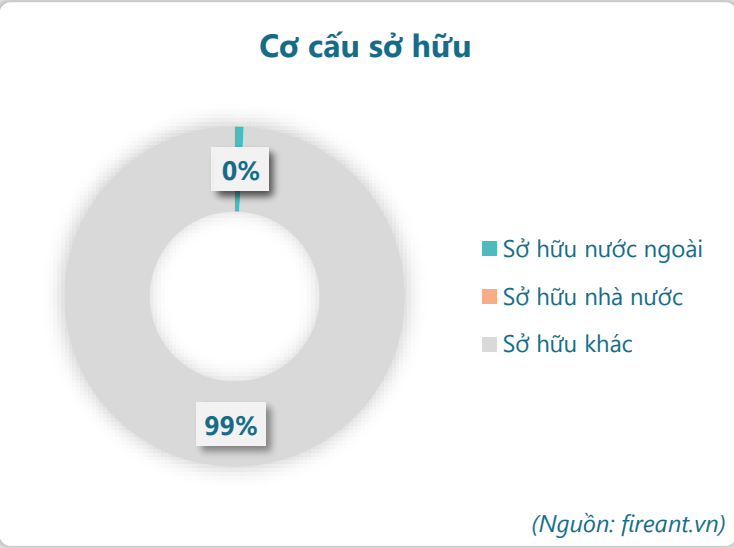
YoY: ▼77.3| -86.8%

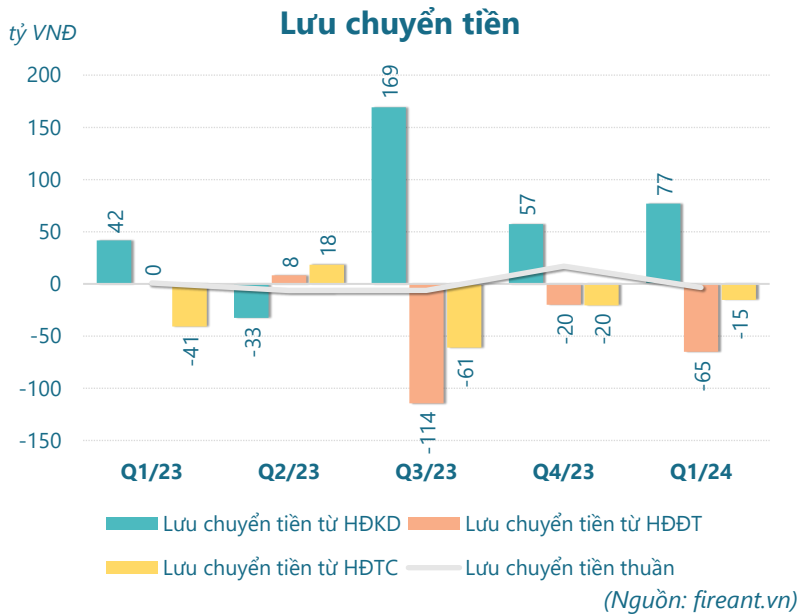
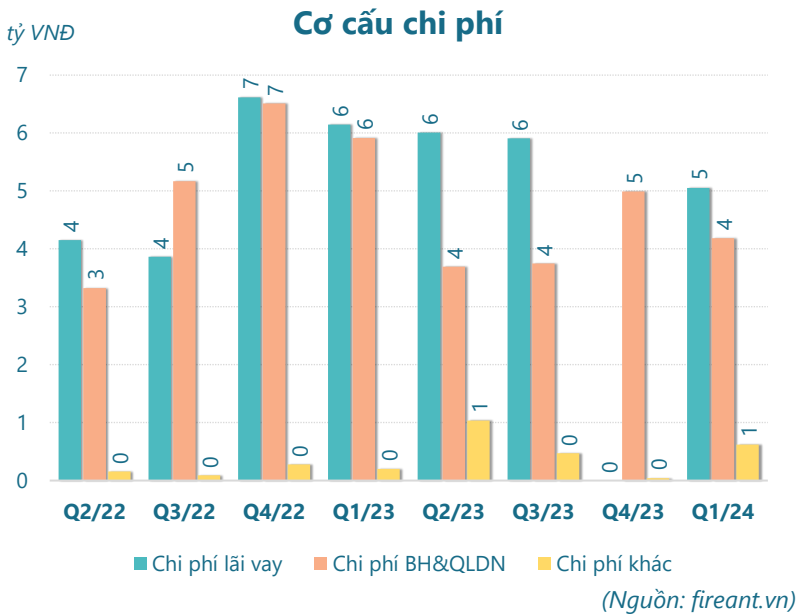
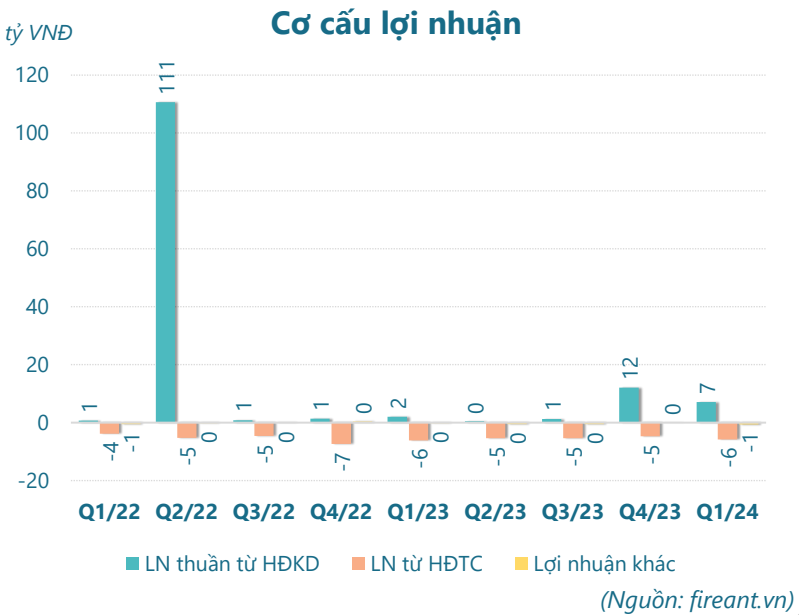
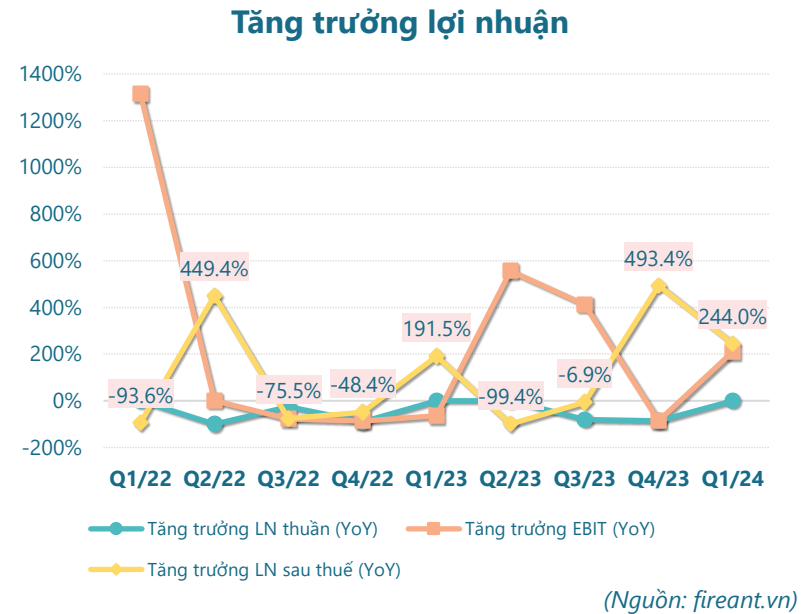
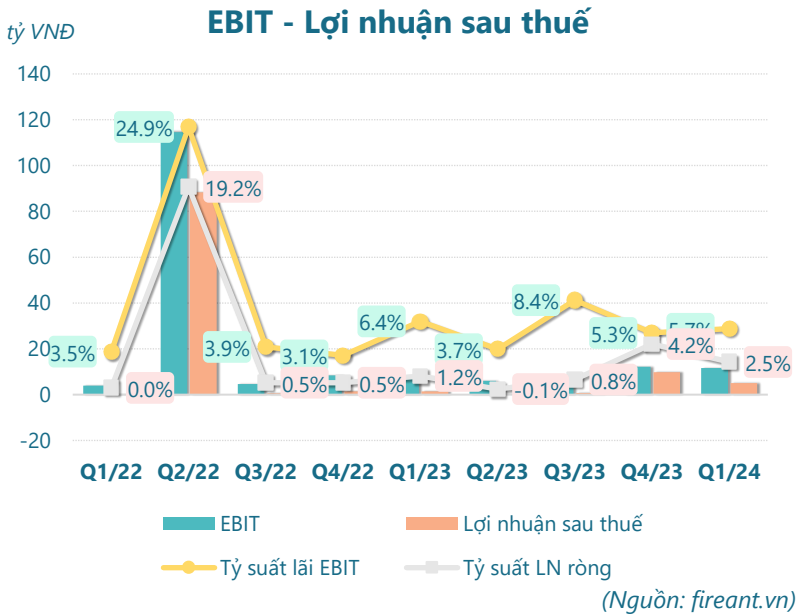
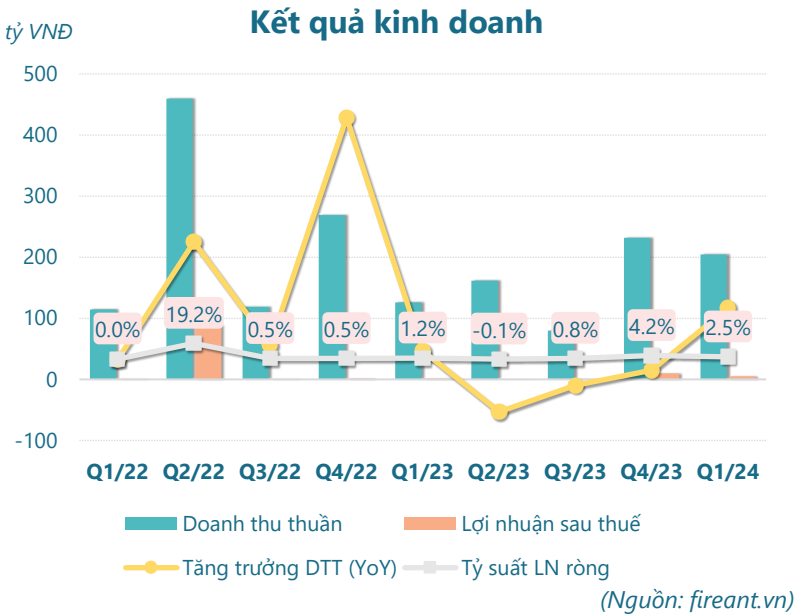
ROE

2023

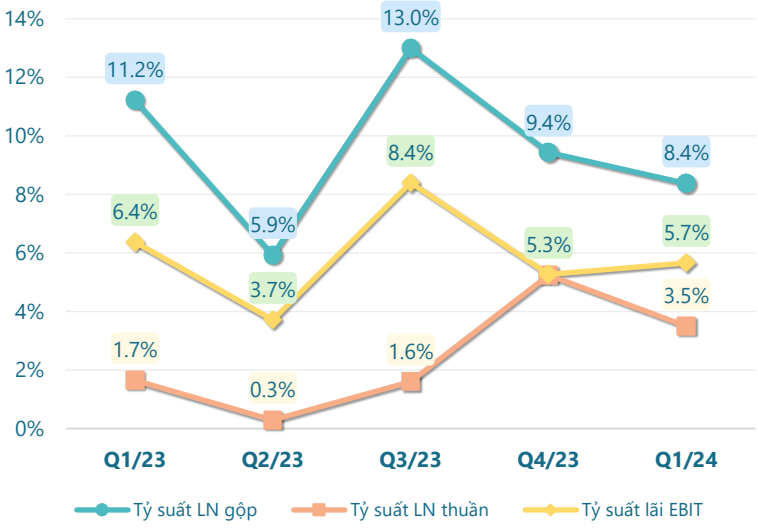
1.6%

+/- YoY: ▼ 11.1%



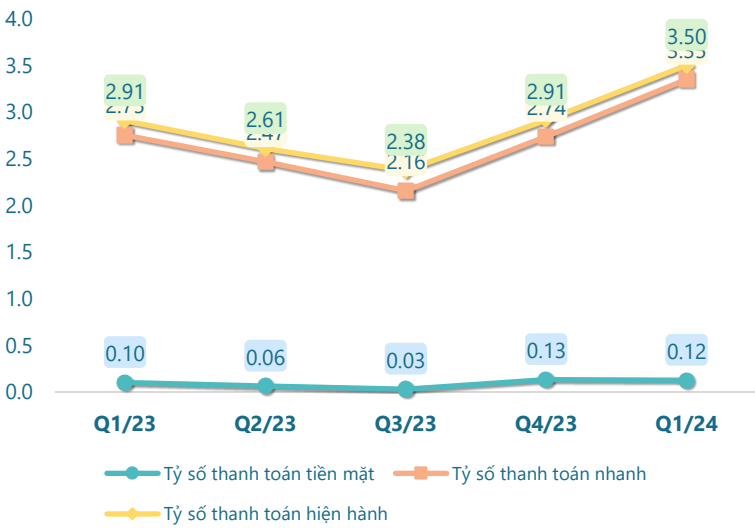


Tỷ suất lợi nhuận



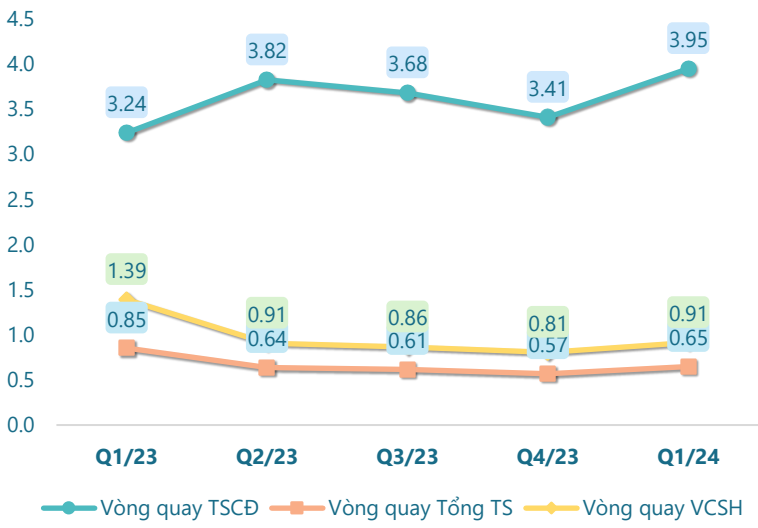
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



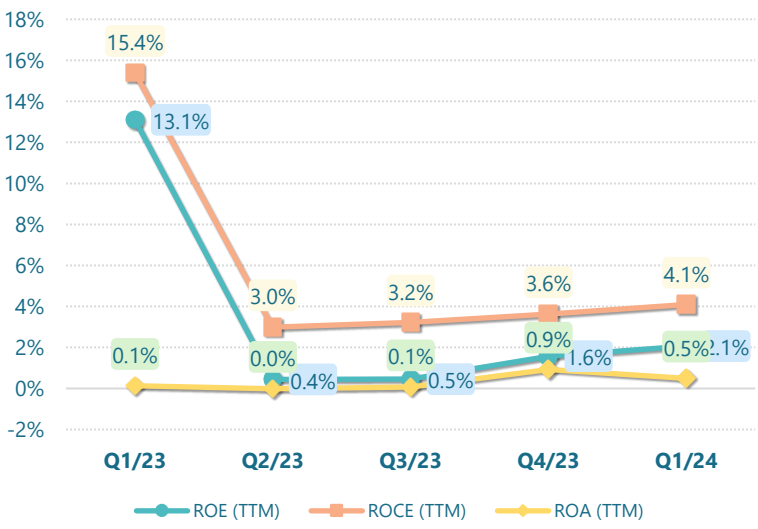
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



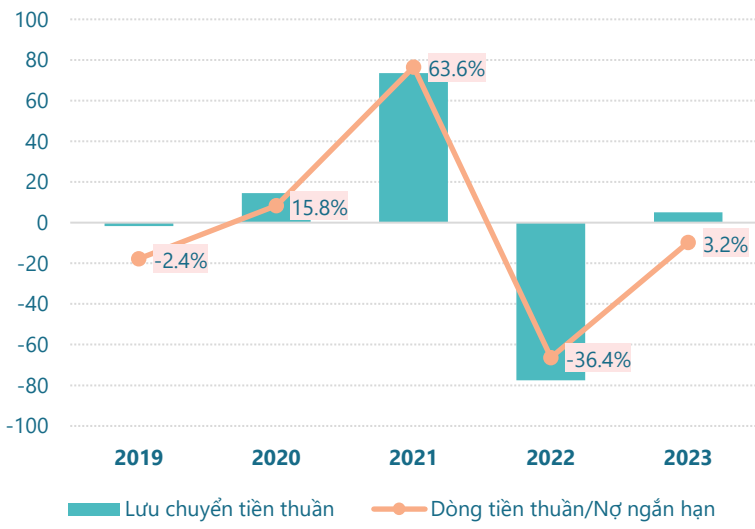
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



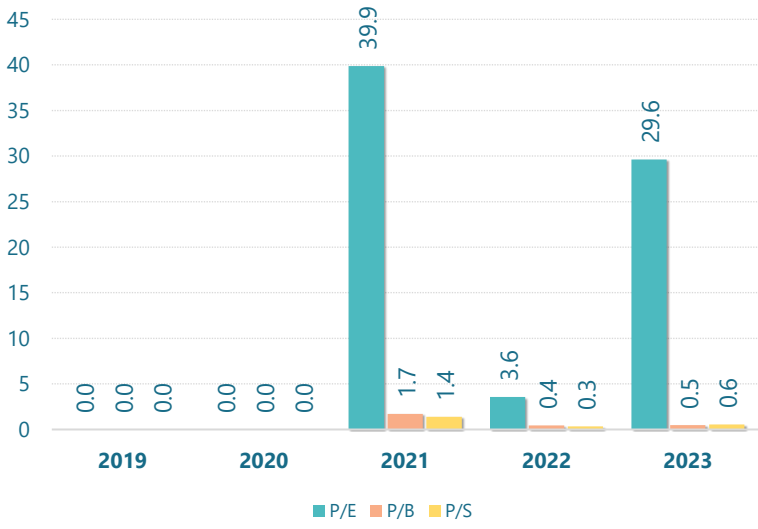
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)